TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2023/QĐST - DS	*Phú Bình, ngày 05 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27/4/2023 về việc các đương sự đã thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 05/2023/TLST- DS ngày 09 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Địa chỉ: Số 108, Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B.

Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn T. Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lưu Xá.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm T, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan:

Chị Bùi Hồng L, sinh năm 1998

Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1956

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1943 (ông Ca đã chết)

Cùng địa chỉ: Xóm T, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Ca:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987

Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1956

Cùng địa chỉ: Xóm T, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam- Chi nhánh Lưu Xá và ông Nguyễn Văn T, bà Bùi Hồng L, bà Nguyễn Thị Ba thống nhất thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 03-NVTHANG/2021/HDCV/NHCT224 ngày 26/3/2021 đã ký giữa hai bên thì đến ngày 27/4/2023 ông T, bà L nợ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lưu Xá số tiền là:

+ Nợ gốc 288.383.646 đồng

+ Nợ lãi 39.941.371 đồng

Tổng cộng: 328.325.017 đồng (ba trăm hai mươi tám triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn không trăm mười bảy đồng).

Ông T, bà L có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Lưu Xá số tiền 328.325.017 đồng (ba trăm hai mươi tám triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn không trăm mười bảy đồng).

Kể từ khi Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, ông T, bà L chậm trả tiền thì ông T, bà L tiếp tục trả tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số 03-NVTHANG/2021/HDCV/NHCT224 ký ngày 26/3/2021 cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lưu Xá. Đồng thời Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lưu Xá có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất T diện tích 300m^2, thời hạn sử dụng lâu dài tại thửa đất số 1076, tờ bản đồ số 15 và Quyền sử dụng đất vườn diện tích 1.112m^2 tại thửa đất số 1077, tờ bản đồ số 15; địa chỉ: xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 118394 do UBND huyện P, tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 29/7/2002 cho hộ ông Nguyễn Văn Ca cùng với nhà xây cấp IV và toàn bộ công trình xây dựng trên đất.

Thời gian từ ngày 28/4/2023 đến ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật ông T, bà L trả tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số 3-NVTHANG/2021/HDCV/NHCT224 ký ngày 26/3/2021.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Hồng L tự nguyện nộp 8.208.125đ (tám triệu hai trăm linh tám ngàn một trăm hai mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lưu Xá số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.763.697đ (bảy triệu bảy trăm sáu mươi ba ngàn sáu trăm chín mươi bảy đồng) - BL thu tiền số 0003084 ngày 09/01/2023 của Chi cục THA dân sự huyện P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chị cục THA h Phú Bình
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Mây